



THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc môi trường và bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận tháng 5/2021

I. Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh

Thực hiện kế hoạch quan trắc môi trường và bệnh thủy sản các vùng nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2021, Chi cục Thủy sản thực hiện thu mẫu quan trắc môi trường và bệnh thủy sản tháng 5/2021 với nội dung sau:

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/5/2021 đến ngày 31/5/2021.

2. Số lượng và đối tượng mẫu: 20 mẫu nước cấp (05 mẫu nước biển ven bờ vùng sản xuất giống và nuôi lồng bè; 05 mẫu nước mương cấp, 08 mẫu nước giếng khoan và 02 mẫu nước đầm Nại); 13 mẫu tôm nuôi và giáp xác hoang dã (10 mẫu tôm nuôi và 03 mẫu giáp xác hoang dã) thu tại những khu vực hoạt động nuôi trồng thủy sản của tỉnh.

3. Kết quả kiểm nghiệm: (Phụ lục kèm theo thông báo)

a) Các chỉ số môi trường nước:

* Các khu vực sản xuất giống tôm nước lợ: Các chỉ số môi trường nước cấp tại các khu vực/xã: An Hải, Tri Hải, Nhơn Hải và Thanh Hải đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT đối với chất lượng nước vùng biển ven bờ, thích hợp đối với hoạt sản xuất tôm giống và các loại giống thủy sản khác.

* Khu vực nuôi tôm thương phẩm và nuôi thủy sản lồng bè:

- Hầu hết các chỉ số pH, độ kiềm và độ mặn (S‰) tại các vùng nuôi đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 02-19:2014/BNNPTNT và QCVN 10-MT:2015/BTNMT đối với chất lượng nước vùng biển ven bờ.

- Chỉ số NO_2^- và NH_3 có xu hướng tăng tại hầu hết các mẫu nước thu được trong đợt quan trắc (so với tháng 4).

b) Bệnh trên tôm nuôi và giáp xác: (13 mẫu: 10 mẫu tôm nuôi và 03 mẫu giáp xác hoang dã)

Phát hiện 04 mẫu tôm nuôi khu vực Hòa Thạnh, Nam Cương và Từ Thiện (02 mẫu) nhiễm vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* (V.p) gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND); 04 mẫu tôm nuôi khu vực Vĩnh Trường, An Hải và Nam Cương (02 mẫu) nhiễm vi bào tử trùng (EHP);

Không phát hiện virus gây bệnh thân đỏ đốm trắng (WSSV), vi bào tử trùng (EHP) và vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* (V.p) gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) ở các mẫu giáp xác hoang dã.

II. Kết luận:

1. Các chỉ số độ mặn, độ kiềm và pH của nước biển ven bờ các khu vực sản xuất giống thủy sản và nuôi thủy sản lồng bè tại các xã: An Hải, Tri Hải, Nhơn Hải và Thanh Hải trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT.

2. Các chỉ số pH, độ kiềm, độ mặn (S‰) của nguồn nước cấp cho hoạt động nuôi thủy sản thương phẩm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 02-19:2014/BNNT; Chỉ số nhiễm NO_2 và NH_3 có tăng so với đợt quan trắc tháng 4 tại khu vực sử dụng nước ngầm của huyện Ninh Phước và Thuận Nam.

3. Bệnh trên tôm nuôi và giáp xác: Phát hiện 04 mẫu tôm nuôi khu vực Hòa Thanh, Nam Cương và Từ Thiện nhiễm vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* (V.p) gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND); 04 mẫu tôm nuôi khu vực Vĩnh Trường, An Hải và Nam Cương nhiễm vi bào tử trùng (EHP);

III. Khuyến cáo:

1. Đối với nuôi tôm thương phẩm:

- Tuân thủ lịch thời vụ tại Kế hoạch số 15/KH-SNNPTNT ngày 25/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Thuận về Kế hoạch sản xuất, lịch thời vụ nuôi trồng thủy sản năm 2021.

- Đề phòng mưa lớn làm giảm độ mặn và pH ao nuôi; Cần lấy nước vào ao chứa lắng, xử lý khí độc và diệt khuẩn; kiểm tra và điều chỉnh các yếu tố thủy lý, thủy hóa phù hợp với đối tượng nuôi trước khi cấp vào ao nuôi.

- Lựa chọn cơ sở sản xuất tôm giống có uy tín, đã được cấp giấy chứng cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống giống thủy sản; lấy mẫu tôm xét nghiệm một số bệnh nguy hiểm như đốm trắng (WSSV), vi bào tử trùng (EHP) và hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND).

2. Đối với sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:

- Thực hiện tốt quy trình xử lý nước cấp đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi đưa vào sản xuất.

- Các cơ sở sản xuất giống thủy sản phải đăng ký để được kiểm tra /kiểm tra duy trì đảm bảo đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, cung cấp cho người nuôi con giống đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở đã công bố.

Nơi nhận:

- Sở Nông Nghiệp & PTNT (b/cáo);
- Trung tâm Khuyến nông; Chi cục CN & TY;
- Phòng NN các huyện: Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam;
- UBND các xã: Phương Hải, Tân Hải, Hộ Hải, An Hải, Phước Dinh, Cà Ná, Tri Hải, Thanh Hải; Nhơn Hải;
- Các cơ sở sản xuất giống thủy sản trên địa bàn tỉnh;
- Các hộ Nuôi trồng Thủy sản trên địa bàn tỉnh;
- Trạm Kiểm ngư : Cà Ná, An Hải ;
- CCT, PCCT (D.N.Tuân);
- Lưu VT, NVTS.

(NS)

CHI CỤC TRƯỞNG



Đặng Văn Tín

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÙNG NUÔI VÀ BỆNH THỦY SẢN THÁNG 5/2021
(Kèm theo Thông báo số 224/TB-CCTS ngày 01/ 6/2021 của Chi cục Thủy sản)

TT	Địa điểm (Xã/thôn-khu vực)	Huyện	Đối tượng thu mẫu	Bệnh tôm nuôi/giáp xác						Các chỉ tiêu lý hóa môi trường nước						Ghi chú (Mẫu nước)
				WSSV	V.p	TSV	EHP	YHV	pH	Độ kiềm	Độ mặn	NH ₃	H ₂ S	NO ₂ ⁻		
1	Phước Dinh (Sơn Hải 1)	Thuận Nam	Nước	0	0	0	0	0	8,3	140	19	0,2	0	0,1	Giếng khoan	
			Tôm nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Phước Dinh (Sơn Hải 2)	Thuận Nam	Nước	0	0	0	0	0	8,0	170	9	KPH	0	0,1	Giếng khoan	
			Tôm nuôi	(-)	(-)	0	(-)	0	0	0	0	0	0	0		
3	Phước Dinh (Tù Thiện)	Thuận Nam	Nước	0	0	0	0	0	7,9	120	17	0,2	0	0,1	Giếng khoan	
			Tôm nuôi	(-)	+	0	(-)	0	0	0	0	0	0	0		
			Tôm nuôi	(-)	+	0	(-)	0	0	0	0	0	0	0		
4	Phước Dinh (Vĩnh Trường)	Thận Nam	Nước	0	0	0	0	0	8,0	130	32	KPH	0	0,1	Giếng khoan	
			Tôm nuôi	(-)	(-)	0	+	0	0	0	0	0	0	0		
5	An Hải (Hòa Thành-Trên cát)	Ninh Phước	Nước	0	0	0	0	0	8,3	150	22	0,1	0	0,1	Giếng khoan	
			Tôm nuôi	(-)	+	0	+	0	0	0	0	0	0	0		
6	An Hải (Khu sản xuất giống)	Ninh Phước	Nước	0	0	0	0	0	8,0	150	33	0,1	0	0,1	Nước biển	
7	An Hải (Nam Cường)	Ninh Phước	Nước	0	0	0	0	0	8,4	160	23	KPH	0	0,1	Giếng khoan (Gần bờ biển)	
			Nước	0	0	0	0	0	8,2	130	13	0,1	0	0,1		
			Tôm nuôi	(-)	+	0	+	0	0	0	0	0	0	0		
			Tôm nuôi	(-)	(-)	0	+	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Tân Hải (Hòn Thiên)	Ninh Hải	Nước	0	0	0	0	0	8,5	130	20	0,1	0	0,1	Nước mương	
			Giáp xác	(-)	(-)	0	(-)	0	0	0	0	0	0	0		

